Qua công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm một số vụ án hình sự của cấp huyện bị hủy án để điều tra lại, xét xử lại do có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng; Trang tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao tổng hợp trích đăng để bạn đọc tham khảo:

1.Vụ án “Cướp tài sản” và “Hiếp dâm” bị Tòa án nhân dân cấp tỉnh xét xử hủy án để điều tra, xét xử lại

Nội dung vụ án: Khoảng 19 giờ ngày 09/7/2011 trong khi đang uống rượu tại phòng trọ của anh Dương Mạnh H ở thị trần P, Dương Phước T, sinh năm 1986 gọi Hoàng Văn N, sinh ngày 30/9/1994 vào uống rượu nhưng N không vào uống. Bực tức vì chuyện này nên khoảng 21 giờ cùng ngày T rủ Nguyễn Duy H, sinh năm 1983 đi tìm anh N để đánh, khi đi H mang theo một cây kiếm (làm bằng kim loại). Dương Phước T điều khiển mô tô (xe của T) chở H tìm đến phòng trọ của chị Lê Thị T, sinh ngày 05/6/1994 thì thấy chị T và N đang ngồi xem ti vi, cả hai vào đập cửa và dùng kiếm đe dọa yêu cầu mở cửa phòng. Do quá lo sợ nên chị T ra mở cửa còn N trốn vào phòng vệ sinh. Ngay sau khi vào được phòng trọ, T và H xông đến dùng tay, chân đánh anh N, anh N không dám chống trả còn chị T thì quá hoảng sợ nên ngồi ở góc phòng. Một lúc sau T đẩy anh N ra khỏi phòng nên anh N vùng bỏ chạy, H cầm kiếm đuổi theo nhưng không kịp. Khi quay trở lại phòng H phát hiện trên mặt bàn có 01 điện thoại di động liền lấy bỏ vào trong túi quần. Chị T phát hiện nhưng vì sợ nên không dám có phản ứng gì. Lúc này T đang ngồi quay lưng về phía H nên không biết việc. H lấy điện thoại của chị T. Sau khi lấy điện thoại H cầm kiếm đe dọa chị T đồng thời dùng chân đá vào hông chị T, lúc này T nảy sinh ý định muốn giao cấu với chị T nên đe dọa “Thôi chừ em cho anh thỏa mãn đi kẻo không thôi thằng đó chém chết”, không để chị T kịp có phản ứng T đẩy chị T nằm ngửa ra và nằm đè lên người chị T, T hôn vào miệng chị T đồng thời dùng hai tay lần xuống lưng quần của chị T thì bị chị T chống cự quyết liệt, thấy vậy H đế dùng kiếm kề vào cổ chị T và đe dọa “Mi la tao chặt chết”. Quá lo sợ chị T không tiếp tục chống cự lại mà van xin T đuổi H ra ngoài. Trong lúc T đang đẩy H ra ngoài chị T đã vùng dậy chạy thoát ra khỏi phòng nhưng bị vấp ngã, H liền chụp giữ chị T lại. Chị T la kêu cứu thì bị H dùng tay bịt miệng lại, chị T cắn vào tay H và tiếp tục kêu cứu, ngay sau đó một số người dân chạy đến nên T và H bỏ lại hung khí, mũ bảo hiểm, dép và lên xe mô tô bỏ trốn. H mang điện thoại đi bán được 200.000 đồng, sử dụng để tiêu xài hết. Khi đang lẩn trốn thì H bị bắt theo lệnh truy nã. Chị T trong lúc giằng co chống cự đã bị thương nhẹ, tổn hại 01% sức khỏe. Anh N không bị thương tích gì đáng kể và không có yêu cầu xem xét xử lý hình sự đối với T và H về việc gây thương tích cho mình.

Vật chứng vụ án thu giữ 01 cây kiếm làm bằng kim loại màu sáng trắng dài 58,5cm có lưỡi rộng 3,3cm, 01 mũ bảo hiểm xe máy, 01 đôi dép da màu nâu đen, 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đỏ đen. Kết quả định giá chiếc điện thoại có trị giá 170.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm sau khi đọc Cáo trạng Kiểm sát viên đã bổ sung một phần nội dung cáo trạng, truy tố Dương Phước T theo Điểm i Khoản 2, Khoản 4 Điều 111 Bộ luật hình sự do quá trình xét xử phát hiện việc phạm tội lần này của T là tái phạm nguy hiểm. Các quyết định khác của Cáo trạng không thay đổi.

Tại bản án hình sự sơ thẩm ngày 11/5/2012, Tòa án huyện P đã áp dụng Điểm i Khoản 2 và Khoản 4 Điều 111 Bộ luật hình sự, Điều 18, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Dương Phước T 06 năm tù tội “Hiếp dâm”; Áp dụng Khoản 4 Điều 111; Điều 18; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 04 năm tù về tội “Hiếp dâm”; Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 133; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Duy H 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của Hiếu là 11 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc hai bị cáo phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho chị T 05 tháng lương tối thiểu tương ứng số tiền 4.150.000 đồng, theo phần lỗi của mỗi bị cáo là 2.075.000 đồng về khoản thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm hại.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 4/6/2012 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T đã ban hành kháng nghị phúc thẩm số 643 với nội dung: Kháng nghị toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 11/2012/HSST ngày 11/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện H vì việc điều tra, truy tố và xét xử có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm, áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 248 và Điều 250 Bộ luật tố tụng hình sự để hủy bản án sơ thẩm để điều tra và xét xử lại.

Ngày 27/8/2012 Tòa án nhân dân tỉnh T đã xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, hủy bản án sơ thẩm trên để điều tra, xét xử lại.

*Những vấn đề cần rút kinh nghiệm:*

Khi đọc Cáo trạng Kiểm sát viên đã trực tiếp bổ sung một phần Cáo trạng (phần quyết định truy tố) để truy tố bị cáo Dương Phước T thêm một khung hình phạt nặng hơn về tội “Hiếp dâm” đồng thời vẫn giữ nguyên khung hình phạt đã truy tố trước đó. Bộ luật hình sự chỉ quy định việc Kiểm sát viên rút một phần hoặc toàn bộ quyết định truy tố và việc này chỉ thực hiện tại phần thủ tục tranh tụng của phiên tòa (Điều 221 Bộ luật tố tụng hình sự) chứ không có quy định nào cho phép Kiểm sát viên được bổ sung quyết định truy tố tại phiên tòa (Điều 206 Bộ luật tố tụng hình sự cũng chỉ cho phép: trước khi tiến hành xét hỏi Kiểm sát viên đọc bản Cáo trạng và “trình bày ý kiến bổ sung nếu có”). Việc bổ sung quyết định truy tố như trên đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, làm xấu đi tình trạng của bị cáo, không đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo.

Bị hại Lê Thị T, sinh ngày 05/6/1994 là người chưa thành niên (tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm) nhưng khi xét xử sơ thẩm không có đại diện hợp pháp của bị hại để họ thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình tố tụng là vi phạm Điều 51 Bộ luật tố tụng hình sự và các Điều 13, 14, 15 Thông tư liên tịch số 01/2011/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BLĐTBXH ngày 12/7/2011 hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự đối với người tham gia tố tụng là người chưa thành niên. Vi phạm của cấp sơ thẩm đã xâm hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng. Vi phạm này của cấp sơ thẩm không thể cải sửa án ở cấp phúc thẩm để khắc phục, sửa chữa mà cần phải xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm có như vậy mới đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại chưa thành niên và người đại diện hợp pháp của họ theo quy định của pháp luật.

Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử có đưa ông Lê Viết K, sinh năm 1956 là bố của bị hại Lê Thị T tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng là không đúng vì ông K không biết tình tiết nào liên quan đến vụ án. Trong vụ án này ông K chỉ có thể tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện hợp pháp cho bị hại. Thực tế tại phiên tòa ông K có tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng, Hội đồng xét xử có tiến hành thẩm vấn ông K (có thể hiện tại Biên bản phiên tòa) nhưng tại bản án sơ thẩm không có tên ông K trong danh sách những người tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, không phản ánh chính xác diễn biến phiên tòa.

Cấp sơ thẩm xác định anh Hoàng Văn N tham gia tố tụng với tư cách là bị hại là không đúng. Trong vụ án này anh N tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm cả 2 bị cáo trình bày việc mình chưa nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử cho rằng quyết định đưa vụ án ra xét xử đã được tống đạt cho bị cáo nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh các bị cáo đã nhận được các quyết định đó. Mặc dù tại phiên tòa Hội đồng xét xử có hỏi các bị cáo về việc có đồng ý để Tòa án tiến hành xét xử vụ án hay không và các bị cáo có yêu cầu hoãn phiên tòa (Nghị quyết số 04/2001/NQ-HĐTP ngày 05/11/2011 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).Nhưng với những thiếu sót, vi phạm trong việc ban hành bản Cáo trạng và việc xác định tư cách người tham gia tố tụng như đã nêu trên lẽ ra trong trường hợp này cần phải đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để có những sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với các quy định của pháp luật, đồng thời bảo đảm việc thực hiện đúng các quy định của Điều 182 Bộ luật tố tụng hình sự.

<https://vksndtc.gov.vn/tin-chi-tiet-2933>